H c sinh các Đ i tuy n Toán, Tin, Lý, Hóa, Sinh c a Tr ng THPT chuyên KHTN đã giành đ c 47 gi i trong K thi H c sinh gi i Qu c gia 2013; trong đó có 2 gi i Nh t, 16 gi i Nhì, 19 gi i Ba và 10 gi i Khuy n khích.

Danh sách h c sinh đo t gi i c th nh sau:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN ĐĂNG	PHÚC	65.01.10	23/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	25.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
2	VŨ MẠNH	CƯỜNG	65.01.02	12/08/1995	Kinh	Nam Định	Nam	Toán	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên KHTN
3	CHU TUẤN	ANH	65.01.01	22/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	26.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
4	LƯƠNG TUẤN	HIỆP	65.01.04	11/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
5	VŨ NGỌC	HÙNG	65.01.07	25/02/1996	Kinh	Bắc Giang	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
6	NGUYỄN THÁI	PHÚC	65.01.09	21/07/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	21.50	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
7	ĐÀO QUANG	ĐỨC	65.01.03	22/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	20.50	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
8	ĐỖ QUANG	LONG	65.01.08	15/04/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
9	PHẠM QUANG	HUY	65.01.06	02/08/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
10	TRẦN TUẤN	AN	65.02.01	18/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	24.75	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
11	ĐÀO PHƯƠNG	KHÔI	65.02.04	08/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	26.50	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
12	HỒ ĐỨC	QUÂN	65.02.05	14/03/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	24.25	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
13	NGUYỄN BẢO	SINH	65.02.06	31/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	21.75	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
14	ĐỖ THỊ BÍCH	HUỆ	65.02.03	03/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Vật lí	25.25	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
15	NGUYỄN HỮU	TRÍ	65.02.10	08/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
16	LÊ ĐỨC	THỌ	65.02.09	15/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
17	NGUYỄN QUỐC	ANH	65.02.02	12/03/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên KHTN
18	NGUYỄN ANH	THẮNG	65.02.08	30/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	20.00	Ba	11	THPT Chuyên KHTN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	ĐOÀN VĂN	THÁI	65.02.07	07/12/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
20	PHAN QUANG	DŨNG	65.03.03	06/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	32.60	Nhất	12	THPT Chuyên KHTN
21	HỒ QUANG	KHẢI	65.03.06	03/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	31.65	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
22	NGUYỄN QUỐC	ANH	65.03.01	05/08/1995	Kinh	Hưng Yên	Nam	Hoá học	29.80	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
23	VŨ ĐỒNG	THỨC	65.03.10	08/05/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	25.70	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
24	ĐỒNG PHÚ	CẦU	65.03.02	05/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	19.30	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
25	VƯƠNG TIẾN	HÙNG	65.03.05	25/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.05	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
26	VŨ ANH	SƠN	65.03.07	21/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	23.30	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
27	LÊ HỒNG	THƠ	65.03.09	07/03/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	23.15	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
28	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	65.03.08	22/02/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	22.95	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
29	NGUYỄN THÀNH	ĐỊNH	65.03.04	13/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.30	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
30	CAO MẠNH	LONG	65.04.05	20/08/1995	Kinh	Bắc Giang	Nam	Sinh học	27.05	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
31	NGUYỄN QUANG	HUY	65.04.04	20/04/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Sinh học	31.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
32	PHẠM THỊ HẢI	VÂN	65.04.10	02/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	26.45	Ba	12	THPT Chuyên KHTN